

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲ HỢP  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 28/4/2021

V/v Ly hôn giữa anh S và chị T.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quán Vi Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đặng Thế Quế

2. Bà Nguyễn Lê Vinh Hương.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Văn Vận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2020/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 04 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Ca Văn S**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

Bị đơn: Chị **Kim Thị T**, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản ghi lời khai nguyên đơn anh Ca Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Kim Thị T kết hôn vào ngày 02/5/2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Anh và chị Kim Thị T thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng do chị T sống không chung thủy nên từ tháng 07 năm 2020 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh Ca Văn S yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Kim Thị T.

Về con chung: Anh và chị Kim Thị T có một con chung là Ca Kim P, sinh ngày 13/ 02/2019. Nếu ly hôn, do con từ nhỏ sống với anh, chị T không hề quan tâm, chăm sóc gì đối với con nên anh S có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản: Anh Ca Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Kim Thị T, trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Kim Thị T không có mặt để lấy lời khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải và tại phiên tòa chị Kim Thị T vẫn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51; khoản 1 điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Ca Văn S được ly hôn chị Kim Thị T; Về con chung: Giao con chung Ca Kim P, sinh ngày 13/ 02/2019 cho anh Ca Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành); Về tài sản chung: Anh S không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Anh S phải chịu án phí DSST theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Ca Văn S khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Kim Thị T và yêu cầu về giao nuôi con. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chị Kim Thị T đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn chị Kim Thị T trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện thì chị T vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Kim Thị T tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên cần căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt đối với chị Kim Thị T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ca Văn S và chị Kim Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/5/2019 tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của anh S và chị T đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 07 năm 2020 cho đến nay. Anh S xin ly hôn thì trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh S không thay đổi ý kiến và tại phiên tòa anh S vẫn giữ nguyên yêu cầu đó. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho anh Ca Văn S được ly hôn chị Kim Thị T.

Về con: Nếu ly hôn, tuy cháu Ca Kim P, sinh ngày 13/02/2019 chưa đủ 03 tuổi nhưng từ nhỏ con sống với anh S, chị T không hề quan tâm, chăm sóc gì đến con, nên anh Sơn có nguyện vọng được giao nuôi con, thấy rằng: Căn cứ vào nguyện vọng của đương sự, xét hoàn cảnh, điều kiện để nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ nên cần giao con chung Ca Kim P cho anh Ca Văn S trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Kim Thị T là hợp lý.

Về tài sản: Anh Ca Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Ca Văn S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Anh Ca Văn S được ly hôn chị Kim Thị T.

Về con: Buộc chị Kim Thị T giao con chung Ca Kim P, sinh ngày 13/ 02/2019 cho anh Ca Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 04 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Kim Thị T. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Ca Văn S phải chịu án phí DSST 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ trong số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh Ca Văn S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001761 ngày 22 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/4/2021. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

( Đã ký)

Quán Vi Tuấn